

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 17/2023/DSST

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

“Về việc: T/c Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Bà Phạm Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2023/QĐST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1947, có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố M, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1950, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Giữa ông với bà Nguyễn Thị T quen biết nhau nhiều lần đi uống cà phê với nhau, trò chuyện qua lại nghe bà T nói thiếu tiền để mua bán kinh doanh gạo nên đã hỏi mượn tiền của ông. Vì nghĩ thương hoàn cảnh bà T gặp khó khăn nên ông đã cho bà T mượn tổng cộng là 198.000.000đ, cụ thể ngày 14-02-2022 cho bà T vay 50.000.000đ, tại quán cà phê Bắc Thượng;

Ngày 04-3-2022 cho bà T vay 70.000.000đ tại Ngân hàng AgriBank P; Ngày 15-4-2022 cho bà T vay 60.000.000đ tại Ngân hàng Agribank P, ngày 14-5-2022 cho bà T vay 18.000.000đ tại Ngân hàng Agribank P. Ông H cho bà T vay tổng cộng 4 lần với số tiền là 198.000.000đ, không lấy lãi, bà T hứa sẽ trả khi bán hết số gạo vào ngày 16-6-2022. Sau đó bà T không chịu trả tiền cho ông, ông đã gọi điện nhiều lần và đến tận nhà nhưng không gặp bà T. Nay ông yêu cầu bà T trả cho vợ chồng ông số tiền nợ là 198.000.000đ. Ngoài ra ông H không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn bà T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà là vợ ông H. Ông H cho bà T mượn tiền 198.000.000đ là tài sản chung của vợ chồng. Do vậy nay bà yêu cầu bà T phải trả số nợ trên cho vợ chồng bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị T trả cho vợ chồng ông H bà P số tiền 198.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khu phố M, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Mặc dù hiện nay cán bộ địa phương xác định bị đơn không còn cư trú trên địa bàn từ năm 2021 đến nay, nhưng tháng 5 năm 2022 bị đơn thực hiện giao dịch này trên địa phương nơi bị đơn cư trú, như vậy bị đơn không báo cho Nguyên đơn địa chỉ mới xem như bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 BLTTDS, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTPTANDTC, ngày 05-5-2017 của HĐTPTANDTC thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Vì vậy Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng mà bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả cho vợ chồng ông số tiền vay còn nợ là 198.000.000đ theo Hợp đồng vay tài sản ghi ngày 16-5-2022 là có căn cứ nên được chấp nhận. Bởi vì đây là hợp đồng vay tài sản đã được xác lập có công chứng, thời gian hẹn ngày trả là 30 ngày sau khi ký hợp đồng, nhưng sau đó bà T không trả nợ nên ông H kiện yêu cầu bà T trả nợ

là đúng. Đối với việc bà Nguyễn Thị P là vợ ông H không ký hợp đồng này nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng nên bà P yêu cầu bà T phải trả số nợ trên cho vợ chồng ông H bà P là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463,466, 470 BLDS buộc bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ trên cho vợ chồng ông H và Phương.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.900.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 227 của BLTTDS; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP TANDTC, ngày 05-5-2017 của HĐTP TANDTC; Điều 463,466, 470 BLDS của BLDS ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị P số tiền vay còn nợ là 198.000.000đ(Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.900.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28-02-2023.) Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự ,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Thủy